

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-PT
Ngày: 06-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Tôn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Phúc – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 03/2021/HSPT ngày 13 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Trương Trọng Ng do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2020/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre

- Bị cáo có kháng cáo: TRƯƠNG TRỌNG NG

Sinh năm 1987 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số 507, ấp G (ấp 3 cũ), xã P , huyện G , tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Trương Văn K và bà Phạm Thị Ngọc P; vợ Nguyễn Thị Thanh H; có hai con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Trọng Ng và anh Võ Văn Th là bạn bè quen biết. Vào khoảng 16 giờ ngày 27 tháng 7 năm 2020, Ng đến nhà của anh Th tại phòng trọ số 04, nhà trọ H ở tổ 9, Ấp x, xã S , thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre chơi. Tại đây, N lợi dụng lúc anh Th đi ra khỏi phòng trọ để tiền khách hàng về, N đã lén mở tủ, lấy trộm của anh Th 19.100.000 đồng. Sau đó, N đem toàn bộ tiền lấy được của anh Th về nhà ở ấp 3, xã P , huyện G , tỉnh Bến Tre cất giấu. Cùng ngày, anh Th phát hiện tiền bị mất và nghi ngờ N lấy trộm nên trình báo Công an xã S . Khi Công an mời làm việc N đã thừa nhận và giao nộp lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt để giao trả lại cho anh Th.

Vật chứng thu giữ gồm: số tiền 19.100.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2020/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trương Trọng Ng phạm “Tội trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trương Trọng Ng 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18-12-2020 bị cáo Trương Trọng Ng kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác định kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo và khai nhận hành vi phù hợp nội dung bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Trương Trọng Ng phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và xử phạt bị cáo 09 tháng tù là tương xứng nên được giữ nguyên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuyên bố bị cáo Trương Trọng Ng phạm “Tội trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trương Trọng Ng 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Vào ngày 27 tháng 7 năm 2020, Trương Trọng Ng đến nhà trọ anh Võ Văn Th ở ấp 1, xã S , thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre chơi, lợi dụng lúc anh Th đi ra khỏi phòng N đã chiếm đoạt của anh Th 19.100.000 đồng. Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản mà Trương Trọng Ng đã chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Trương Trọng Ng phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có cơ sở đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt đã xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo đang nuôi con nhỏ theo điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng đã có bị

kết án một lần về “Tội trộm cắp tài sản”. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng có con còn nhỏ, mẹ hết tuổi lao động, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Các tình tiết bị cáo đưa ra về con nhỏ đã được xem xét, các tình tiết khác thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xem xét về nhân thân của bị cáo nên xử phạt bị cáo 09 tháng tù và không cho hưởng án treo xét thấy phù hợp nên được giữ nguyên và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo theo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[3] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Trương Trọng Ng phạm “Tội trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trương Trọng Ng** 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trương Trọng Ng phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân thành phố Bến Tre (3b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- UBND xã P, h.G (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh